**Ngày soạn: 10 / 1 / 2025**

**Tiết: 40**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**BÀI 10. BÌNH ĐẲNG GIỚI TRONG CÁC LĨNH VỰC**

**( Bộ Kết nối tri thức)**

**I. MỤC TIÊU BÀI HỌC.**

**1. Về kiến thức**

- Nêu được các quy định cơ bản của pháp luật Việt Nam về bình đẳng giới.

- Nhận biết được ý nghĩa của bình đẳng giới đối với đời sống của con người và xã hội.

**2. Về năng lực**

- Năng lực chung:

+ Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về bình đẳng giới trong các lĩnh vực.

+ Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện nhũng hoạt động học tập.

- Năng lực đặc thù:

+ Năng lực điều chỉnh hành vi: phân tích, đánh giá được thái độ, hành vi, việc làm của bản thân và người khác trong thực hiện bình đẳng giới

+ Năng lực phát triển bản thân: Rút ra được bài học cho bản thân trong việc thực hiện quyền bình đẳng giới

+ Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội: bước đầu đưa ra các quyết định hợp lí và tham gia giải quyết được một số vấn đề về bình đẳng giới.

**3. Về phẩm chất**

- Trung thực và có trách nhiệm khi thực hiện pháp luật vể bình đẳng giới.

- Nhân ái, yêu nước, tin tưởng và chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật vể bình đẳng giới

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.**

- SGK, SGV, SBT môn Giáo dục Kinh tế và Pháp luật 11;

- Tranh/ảnh, clip, câu chuyện, trò chơi, ví dụ thực tế,... liên quan tới bài học;

- Trích một số điều luật liên quan nội dung bài học;

- Máy tính, máy chiếu projector, bài giảng PowerPoint,....

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

**1. Hoạt động: Mở đầu**

**a) Mục tiêu*.*** Giới thiệu ý nghĩa của bài học; khai thác trải nghiệm, vốn sống và hiểu biết ban đầu của HS vể bình đẳng giới ở mỗi gia đình để dẫn dắt vào bài học mới.

**b) Nội dung*.*** GV mời một số HS chia sẻ suy nghĩ của mình về yêu cầu sau

*Hãy chia sẻ với các bạn trong lớp về những việc làm của các thành viên trong gia đình em thể hiện được sự bình đẳng giới.*

**c) Sản phẩm*.*** Học sinh bước đầu biết nhận xét về một số biểu hiện của bình đẳng giới trong gia đình mình

Một số việc làm của các thành viên trong gia đình em thể hiện sự bình đẳng giới:

- Bố và mẹ em cùng chia sẻ, giúp đỡ nhau thực hiện các công việc trong gia đình.

- Các thành viên trong gia đình đều tôn trọng, yêu thương nhau, cùng nhau tham gia bàn bạc, nêu ý kiến, quan điểm về các vấn đề.

- Bố mẹ yêu thương, đối xử công bằng, bình đẳng, không phân biệt giới tính giữa các con.

**d) Tổ chức thực hiện**

**Giao nhiệm vụ học tập:**

GV mời một số HS chia sẻ suy nghĩ của mình về yêu cầu sau

*Hãy chia sẻ với các bạn trong lớp về những việc làm của các thành viên trong gia đình em thể hiện được sự bình đẳng giới.*

**Thực hiện nhiệm vụ**

Giáo viên gọi từ một đến hai HS lên chia sẻ, các HS khác nhận xét về câu trả lời của bạn

**Báo cáo, thảo luận**

- Giáo viên yêu cầu một số học sinh trình bày việc chuẩn bị của bản thân mình

- Các học sinh khác chủ động tìm hiểu, góp ý, bổ sung hoàn thiện

**Kết luận, nhận định**

*-* Giáo viên nhận xét đánh giá về quá trình thực hiện nhiệm vụ của học sinh

**Gv nhấn mạnh:**

Bình đẳng giới là sự bình đẳng giữa nam và nữ trong các lĩnh vực chính trị, kinh tế, lao động, giáo dục và đào tạo, trong gia đình,... Việc thực hiện bình đẳng giới đã mang lại những thay đổi tích cực trong đời sống của mỗi giới, mỗi gia đình, tạo cơ hội cho sự phát triển của mỗi công dân cũng như sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

**2. Hoạt động: Khám phá**

**Nội dung 1: Tìm hiểu nội dung: Bình đẳng giới trong lĩnh vực chính trị**

**a) Mục tiêu.** HS nêu được những quy định của pháp luật về bình đẳng giới trong lĩnh vực chính trị

**b) Nội dung.** HS làm việc theo nhóm, đọc thông tin trong sách giáo khoa đưa ra để giải quyết các nội dung được đề cập ở trường hợp 3,4 thông qua việc trả lời các câu hỏi sau

*1/ Từ thông tin 3, em có nhận xét gì về việc thực hiện bình đẳng giới trong lĩnh vực chính trị ở nước ta?*

*2/ Ở trường hợp 4, theo em hành vi của ông N có vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong lĩnh vực chính trị không? Hậu quả mà ông N có thể phải chịu trách nhiệm khi thực hiện hành vi này là gì? Vì sao?*

*3/ Em hãy lấy ví dụ trong thực tiễn về bình đẳng giới trong lĩnh vực chính trị ở nước ta hiện nay.*

**c) Sản phẩm.**

1/ Thông tin 3 cho thấy, nước ta đã rất chú trọng đến việc thực hiện bình đẳng giới trong lĩnh vực chính trị, thể hiện qua thực tế: tại tất cả các cơ quan quyển lực nhà nước từ trung ương tới địa phương đều có một tỉ lệ nữ đại biểu nhất định và đạt ở mức cao trên thế giới. Tuy nhiên, tỉ lệ này vẫn chưa tương xứng với tỉ lệ nữ trong dân số và chưa đạt được mức mà Nhà nước mong muốn. Do vậy, trong thời gian tới Nhà nước ta vẫn tiếp tục chú trọng thực hiện để bảo đảm tỉ lệ đại biểu nữ trong các cơ quan này cao hơn so với hiện nay.

2/ Theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 125/2021/NĐ-CP ngày 18 - 12 - 2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bình đẳng giới thì hành vi của ông N đã vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong lĩnh vực chính trị vì ông đã xúc phạm danh dự, nhân phẩm của người được giới thiệu ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân là chị M, ông có thể bị phạt tiền từ 2 000 000 đồng đến 3 000 000 đồng vì hành vi này.

**d) Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Giao nhiệm vụ học tập**  HS làm việc theo nhóm, đọc thông tin trong sách giáo khoa đưa ra để giải quyết các nội dung được đề cập ở trường hợp 3,4 thông qua việc trả lời các câu hỏi sau  *1/ Từ thông tin 3, em có nhận xét gì về việc thực hiện bình đẳng giới trong lĩnh vực chính trị ở nước ta?*  *2/ Ở trường hợp 4, theo em hành vi của ông N có vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong lĩnh vực chính trị không? Hậu quả mà ông N có thể phải chịu trách nhiệm khi thực hiện hành vi này là gì? Vì sao?*  *3/ Em hãy lấy ví dụ trong thực tiễn về bình đẳng giới trong lĩnh vực chính trị ở nước ta hiện nay.*  **Thực hiện nhiệm vụ**  - Học sinh đọc thông tin.  - Học sinh làm việc theo nhóm: Suy nghĩ và trả lời câu hỏi giáo viên đặt ra.  **Báo cáo, thảo luận**  - Giáo viên gọi một số học sinh đại diện các nhóm đứng lên chia sẻ nội dung tìm hiểu về thông tin sách giáo khoa đưa ra  - Các học sinh còn lại tiến hành hoạt động nhận xét và góp ý.  **Kết luận, nhận định**  - Giáo viên nhận xét bài trả lời của học sinh đã được yêu cầu trình bày và tiến hành nhận xét  - Gv nhận xét, đánh giá, làm rõ các quy định của pháp luật trong việc thực hiện bình đẳng giới về lĩnh vực chính trị  Gv nhấn mạnh:  Nhà nước ta đã rất chú trọng đến việc thực hiện bình đẳng giới trong lĩnh vực chính trị, thể hiện qua thực tế: tại tất cả các cơ quan quyển lực nhà nước từ trung ương tới địa phương đều có một tỉ lệ nữ đại biểu nhất định và đạt ở mức cao trên thế giới. Tuy nhiên, tỉ lệ này vẫn chưa tương xứng với tỉ lệ nữ trong dân số và chưa đạt được múc mà Nhà nước mong muốn. Do vậy, trong thời gian tới Nhà nước ta vẫn tiếp tục chú trọng thực hiện để bảo đảm tỉ lệ đại biểu nữ trong các cơ quan này cao hơn so với hiện nay. | **1. Một số quy định cơ bản của pháp luật về bình đẳng giới trong các lĩnh vực**  *a) Bình đẳng giới trong lĩnh vực chính trị*  Bình đẳng giới là việc nam, nữ có vị trí, vai trò ngang nhau, được tạo điều kiện và cơ hội phát huy năng lực của mình cho sự phát triển của cộng đồng, của gia đình và thụ hưởng như nhau về thành quả của sự phát triển đó.  Trong lĩnh vực chính trị là Nam, nữ bình đẳng trong tham gia quản lí nhà nước tham gia hoạt động xã hội trong việc tự ứng cử và được giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân, vào cơ quan lãnh đạo của các tổ chức khác |

**Nội dung 2: Tìm hiểu nội dung: Bình đẳng giới trong lĩnh vực kinh tế**

**a) Mục tiêu.** HS nêu được các quy định của pháp luật về bình đẳng giới trong lĩnh vực kinh tế

**b) Nội dung.** HS làm việc theo nhóm, tiếp tục đọc và tìm hiểu các quy định của pháp Luật bình đẳng giới quy định về quyền tự do kinh doanh của cả nam và nữ cũng như trường hợp sách giáo khoa đưa ra để trả lời câu hỏi

*1/ Theo em, mong muốn của ông bà nội A có phù hợp với quy định về bình đẳng giới trong lĩnh vực kinh tế không? Vì sao?*

*2/ Em hãy lấy ví dụ trong thực tiễn về bình đẳng giới trong lĩnh vực kinh tế ở nước ta hiện nay.*

**c) Sản phẩm.**

1/ Mong muốn của ông bà nội A không phù hợp với quy định về bình đẳng giới trong lĩnh vực kinh tế, bởi vì, theo quy định của pháp luật thì bố và mẹ A bình đẳng trong việc thành lập doanh nghiệp, tiến hành hoạt động sản xuất, kinh doanh, quản lí doanh nghiệp,...

2/ Yêu cầu HS kể tên một số người cụ thể (có cả nam lẫn nữ) làm chủ hoặc làm lãnh đạo các doanh nghiệp trên cả nước hoặc ở địa phương để minh chứng cho việc thực hiện bình đẳng giới trong lĩnh vực kinh tế ở nước ta hiện nay.

**d) Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Giao nhiệm vụ học tập**  HS làm việc theo nhóm, tiếp tục đọc và tìm hiểu các quy định của pháp Luật bình đẳng giới quy định về quyền tự do kinh doanh của cả nam và nữ cũng như trường hợp sách giáo khoa đưa ra để trả lời câu hỏi  *1/ Theo em, mong muốn của ông bà nội A có phù hợp với quy định về bình đẳng giới trong lĩnh vực kinh tế không? Vì sao?*  *2/ Em hãy lấy ví dụ trong thực tiễn về bình đẳng giới trong lĩnh vực kinh tế ở nước ta hiện nay.*  **Thực hiện nhiệm vụ**  - Học sinh đọc thông tin.  - Học sinh làm việc theo nhóm: Suy nghĩ và trả lời câu hỏi giáo viên đặt ra.  **Báo cáo, thảo luận**  - Giáo viên gọi một số học sinh đại diện các nhóm đứng lên chia sẻ nội dung tìm hiểu về thông tin sách giáo khoa đưa ra  - Các học sinh còn lại tiến hành hoạt động nhận xét và góp ý.  **Kết luận, nhận định**  - Giáo viên nhận xét bài trả lời của học sinh đã được yêu cầu trình bày và tiến hành nhận xét  - Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề để làm rõ các quy định của pháp luật trong việc thực hiện bình đẳng giới trong lĩnh vực kinh tế  Gv nhấn mạnh:  Trong lĩnh vực kinh tế là. Nam, nữ bình đẳng trong việc thành lập doanh nghiệp, tiến hành hoạt động sản xuất, kinh doanh, quản lí doanh nghiệp, tiếp cận thông tin, nguồn vốn, thị trường.... | **1. Một số quy định cơ bản của pháp luật về bình đẳng giới trong các lĩnh vực**  *b) Bình đẳng giới trong lĩnh vực kinh tế*  Trong lĩnh vực kinh tế là. Nam, nữ bình đẳng trong việc thành lập doanh nghiệp, tiến hành hoạt động sản xuất, kinh doanh, quản lí doanh nghiệp, tiếp cận thông tin, nguồn vốn, thị trường.... |

**3. Hoạt động: Luyện tập**

**Câu 1.** Em đồng tình với ý kiến của C hay T trong trường hợp dưới đây? Vì sao?

**a) Mục tiêu*.*** HS củng cố kiến thức đã khám phá, đánh giá được các hành vi vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong các tình huống đơn giản cụ thể, thực hành xử lí một số tình huống về bình đẳng giới.

**b) Nội dung.** Học sinh làm việc cá nhân, cùng suy nghĩ, đưa ra các ý kiến để lý giải cho từng trường hợp cụ thể

**c) Sản phẩm.**

- Đồng tình với ý kiến của bạn T. Vì: theo quy định của pháp luật: Con trai, con gái được gia đình chăm sóc, giáo dục và tạo điều kiện như nhau để học tập, lao động, vui chơi, giải trí và phát triển; các thành viên nam, nữ trong gia đình có trách nhiệm chia sẻ công việc gia đình...

**d) Tổ chức thực hiện**

**Giao nhiệm vụ học tập**

Giáo viên tổ chức cho học sinh làm việc cá nhân

Các học sinh cùng suy nghĩ và đưa ra ý kiến của bản thân về từng trường hợp cụ thể

**Thực hiện nhiệm vụ**

- Học sinh cùng nhau làm việc theo theo cá nhân

- Ghi ý kiến của mình vào vở, có thể trao đổi cặp đôi cùng các bạn bên cạnh để hoàn thiện câu trả lời

**Báo cáo, thảo luận**

- Giáo viên mời từng học sinh đưa ra ý kiến về từng nội dung

**Kết luận, nhận định**

*-* Giáo viên nhận xét phần trả lời của các học sinh, tổng hợp khái quát để học sinh hiểu được vai trò của việc thực hiện quyền bình đẳng giới trong đời sống xã hội.

**Bài Tập:**

**Câu 1**: Nam, nữ bình đẳng trong tham gia xây dựng và thực hiện quy định, quy chế của cơ quan, tổ chức là quy định của pháp luật về bình đẳng giới trong lĩnh vực nào dưới đây?

A. Lao động. B. Văn hoá. C. Kinh tế. D. Chính trị.

**Câu 2:** Việc nam, nữ có vị trí, vai trò ngang nhau, được tạo điều kiện và cơ hội phát huy năng lực của mình cho sự phát triển của cộng đồng, của gia đình và thụ hưởng như nhau về thành quả của sự phát triển đó là nội dung của khái niệm

A. bình đăng giới. B. phúc lợi xã hội. C. an sinh xã hội. D. bảo hiểm xã hội.

**Câu 3:** Theo quy định của pháp luật, nội dung nào dưới đây là biện pháp thúc đẩy bình đẳng giới trong lĩnh vực kinh tế?

A. Doanh nghiệp đảm bảo an toàn cho lao động nữ khi làm việc nặng nhọc.

B. Nam, nữ bình đẳng về tiêu chuẩn, độ tuổi khi được đề bạt, bổ nhiệm.

C. Doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động nữ được ưu đãi về thuế.

D. Nam, nữ bình đẳng trong việc thành lập và điều hành doanh nghiệp.

**Câu 4:** Một trong những quy định của pháp luật về bình đẳng giới trong lĩnh vực chính trị là nam, nữ bình đẳng trong việc

A. tiếp cận các cơ hội việc làm. B. tham gia các hoạt động xã hội.

C. tiếp cận nguồn vốn đầu tư. D. lựa chọn ngành nghề học tập.

**Câu 5**: Việc làm nào dưới đây thể hiện quyền bình đẳng giới trên lĩnh vực chính trị?

A. Đối xử bình đẳng tại nơi làm việc. B. Nộp đơn ứng cử đại biểu Quốc hội.

C. Tự do lựa chọn ngành nghề. D. Chia sẻ việc chăm sóc con.

**Câu 6**: Một trong những quy định của pháp luật về bình đẳng giới trong lĩnh vực kinh tế là cả nam và nữ đều bình đẳng trong việc thực hiện quyền

A. kinh doanh. B. bầu cử. C. tài sản. D. nhân thân.

**Câu 7: Việc đảm bảo một tỷ lệ thích đáng nữ đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp là phù hợp với mục tiêu quốc gia về bình đẳng giới trên lĩnh vực**

**A. chính trị.** **B. kinh tế.** **C. gia đình.** **D. văn hóa.**

**Câu 8**: Theo quy định của pháp luật, việc cả nam và nữ đều bình đẳng trong việc tự ứng cử và được giới thiệu ứng cử vào các cơ quan quyền lực nhà nước là thể hiện quyền bình đẳng giới giới trong lĩnh vực

A. kinh tế. B. lao động. C. văn hóa. D. chính trị.

=======================================

**Ngày soạn: 10 / 1 / 2025**

**Tiết: 41,42**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**BÀI 10. BÌNH ĐẲNG GIỚI TRONG CÁC LĨNH VỰC**

**( Bộ Kết nối tri thức)**

**I. MỤC TIÊU BÀI HỌC.**

**1. Về kiến thức**

- Nêu được các quy định cơ bản của pháp luật Việt Nam về bình đẳng giới.

- Nhận biết được ý nghĩa của bình đẳng giới đối với đời sống của con người và xã hội.

**2. Về năng lực**

- Năng lực chung:

+ Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về bình đẳng giới trong các lĩnh vực.

+ Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện nhũng hoạt động học tập.

- Năng lực đặc thù:

+ Năng lực điều chỉnh hành vi: phân tích, đánh giá được thái độ, hành vi, việc làm của bản thân và người khác trong thực hiện bình đẳng giới

+ Năng lực phát triển bản thân: Rút ra được bài học cho bản thân trong việc thực hiện quyền bình đẳng giới

+ Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội: bước đầu đưa ra các quyết định hợp lí và tham gia giải quyết được một số vấn đề về bình đẳng giới.

**3. Về phẩm chất**

- Trung thực và có trách nhiệm khi thực hiện pháp luật vể bình đẳng giới.

- Nhân ái, yêu nước, tin tưởng và chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật vể bình đẳng giới

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.**

- SGK, SGV, SBT môn Giáo dục Kinh tế và Pháp luật 11;

- Tranh/ảnh, clip, câu chuyện, trò chơi, ví dụ thực tế,... liên quan tới bài học;

- Trích một số điều luật liên quan nội dung bài học;

- Máy tính, máy chiếu projector, bài giảng PowerPoint,....

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

**1. Hoạt động: Mở đầu**

**a) Mục tiêu*.*** Giới thiệu ý nghĩa của bài học; khai thác trải nghiệm, vốn sống và hiểu biết ban đầu của HS vể bình đẳng giới ở mỗi gia đình để dẫn dắt vào bài học mới.

**b) Nội dung*.*** GV mời một số HS chia sẻ suy nghĩ của mình về yêu cầu sau

*Hãy chia sẻ với các bạn trong lớp về những việc làm của các thành viên trong gia đình em thể hiện được sự bình đẳng giới.*

**c) Sản phẩm*.*** Học sinh bước đầu biết nhận xét về một số biểu hiện của bình đẳng giới trong gia đình mình

Một số việc làm của các thành viên trong gia đình em thể hiện sự bình đẳng giới:

- Bố và mẹ em cùng chia sẻ, giúp đỡ nhau thực hiện các công việc trong gia đình.

- Các thành viên trong gia đình đều tôn trọng, yêu thương nhau, cùng nhau tham gia bàn bạc, nêu ý kiến, quan điểm về các vấn đề.

- Bố mẹ yêu thương, đối xử công bằng, bình đẳng, không phân biệt giới tính giữa các con.

**d) Tổ chức thực hiện**

**Giao nhiệm vụ học tập:**

GV mời một số HS chia sẻ suy nghĩ của mình về yêu cầu sau

*Hãy chia sẻ với các bạn trong lớp về những việc làm của các thành viên trong gia đình em thể hiện được sự bình đẳng giới.*

**Thực hiện nhiệm vụ**

Giáo viên gọi từ một đến hai HS lên chia sẻ, các HS khác nhận xét về câu trả lời của bạn

**Báo cáo, thảo luận**

- Giáo viên yêu cầu một số học sinh trình bày việc chuẩn bị của bản thân mình

- Các học sinh khác chủ động tìm hiểu, góp ý, bổ sung hoàn thiện

**Kết luận, nhận định**

*-* Giáo viên nhận xét đánh giá về quá trình thực hiện nhiệm vụ của học sinh

**Gv nhấn mạnh:**

Bình đẳng giới là sự bình đẳng giữa nam và nữ trong các lĩnh vực chính trị, kinh tế, lao động, giáo dục và đào tạo, trong gia đình,... Việc thực hiện bình đẳng giới đã mang lại những thay đổi tích cực trong đời sống của mỗi giới, mỗi gia đình, tạo cơ hội cho sự phát triển của mỗi công dân cũng như sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

**2. Hoạt động: Khám phá**

**Nội dung 2: Tìm hiểu nội dung: Bình đẳng giới trong lĩnh vực lao động**

**a) Mục tiêu.** HS nêu được các quy định của pháp luật về bình đẳng giới trong lĩnh vực lao động

**b) Nội dung.** HS làm việc theo nhóm, tiếp tục đọc và tìm hiểu các quy định của pháp Luật bình đẳng giới trong lĩnh vực lao động của cả nam và nữ cũng như trường hợp sách giáo khoa đưa ra để trả lời câu hỏi

*1/ Em hãy cho biết, nội dung quy định tại khoản 3 Điều 90 Bộ luật Lao động năm 2019 nhằm mục đích gì? Vì sao?*

*2/ Thông báo tuyển dụng giáo viên của Trường Mầm non dân lập B có vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong lĩnh vực lao động không? Trường Mầm non dân lập B có thể phải chịu hậu quả gì về hành vi này? Vì sao?*

*3/ Em hãy lấy ví dụ trong thực tiễn về bình đẳng giới trong lĩnh vực lao động ở nước ta hiện nay.*

**c) Sản phẩm.**

1/ Nội dung quy định tại khoản 3 Điều 90 Bộ luật Lao động năm 2019 nhằm mục đích thúc đẩy và bảo đảm thực hiện bình đẳng giới trong lĩnh vực lao động, vì những quy định đó có thể ngăn chặn và tạo điều kiện để xử lí nhũng người sủ dụng lao động do định kiến giới mà đối xử bất bình đẳng, trả lương cho lao động nữ thấp hơn lao động nam khi họ làm công việc có vị trí như nhau.

2/ Thông báo tuyển dụng giáo viên của Trường Mầm non dân lập B đã vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong lĩnh vực lao động, bởi vì, thông báo đó đã thể hiện sự từ chối tuyển dụng người lao động thuộc giới tính nam. Theo khoản 2 Điều 8 Nghị định số 125/2021/ NĐ-CP ngày 18 - 12 - 2021 của chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bình đẳng giới thì Trường Mầm non A có thể bị phạt tiền từ 10 000 000 đổng đến 15 000 000 đồng.

3/ Yêu cầu HS nêu ví dụ cụ thể về tỉ lệ lao động nam, nữ trong trường hoặc một cơ quan nhà nước hay một doanh nghiệp, hợp tác xã nào đó để minh chứng cho việc thực hiện bình đẳng giới trong lĩnh vực lao động ở nước ta hiện nay.

**d) Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Giao nhiệm vụ học tập**  HS làm việc theo nhóm, tiếp tục đọc và tìm hiểu các quy định của pháp Luật bình đẳng giới trong lĩnh vực lao động của cả nam và nữ cũng như trường hợp sách giáo khoa đưa ra để trả lời câu hỏi  *1/ Em hãy cho biết, nội dung quy định tại khoản 3 Điều 90 Bộ luật Lao động năm 2019 nhằm mục đích gì? Vì sao?*  *2/ Thông báo tuyển dụng giáo viên của Trường Mầm non dân lập B có vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong lĩnh vực lao động không? Trường Mầm non dân lập B có thể phải chịu hậu quả gì về hành vi này? Vì sao?*  *3/ Em hãy lấy ví dụ trong thực tiễn về bình đẳng giới trong lĩnh vực lao động ở nước ta hiện nay.*  **Thực hiện nhiệm vụ**  - Học sinh đọc thông tin.  - Học sinh làm việc theo nhóm: Suy nghĩ và trả lời câu hỏi giáo viên đặt ra.  **Báo cáo, thảo luận**  - Giáo viên gọi một số học sinh đại diện các nhóm đứng lên chia sẻ nội dung tìm hiểu về thông tin sách giáo khoa đưa ra  - Các học sinh còn lại tiến hành hoạt động nhận xét và góp ý.  **Kết luận, nhận định**  - Giáo viên nhận xét bài trả lời của học sinh đã được yêu cầu trình bày và tiến hành nhận xét  - Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề để làm rõ các quy định của pháp luật trong việc thực hiện bình đẳng giới trong lĩnh vực lao động  Gv nhấn mạnh:  Pháp luật quy định bình đẳng giới trong lao động nhằm mục đích thúc đẩy và bảo đảm thực hiện bình đẳng giới trong lĩnh vực lao động, vì những quy định đó có thể ngăn chặn và tạo điều kiện để xử lí những người sử dụng lao động do định kiến giới mà đối xử bất bình đẳng, trả lương cho lao động nữ thấp hơn lao động nam khi họ làm công việc có vị trí như nhau. | **1. Một số quy định cơ bản của pháp luật về bình đẳng giới trong các lĩnh vực**  *c) Bình đẳng giới trong lĩnh vực lao động*  Trong lĩnh vực lao động là. Nam, nữ bình đẳng về tiêu chuẩn, độ tuổi khi tuyển dụng, được đối xử bình đẳng tại nơi làm việc về việc làm, tiền công, tiền thưởng. bảo hiểm xã hội, điều kiện lao động và các điều kiện làm việc khác.... |

**Nội dung 4: Tìm hiểu nội dung: Bình đẳng giới trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo**

**a) Mục tiêu.** HS nêu được các quy định của pháp luật về bình đẳng giới trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo

**b) Nội dung.** HS làm việc theo nhóm, tiếp tục đọc và tìm hiểu các quy định của pháp Luật bình đẳng giới quy định về giáo dục và đào tạo của cả nam và nữ cũng như trường hợp sách giáo khoa đưa ra để trả lời câu hỏi

*1/ Nội dung quy định tại khoản 1 Điều 13 Luật Giáo dục năm 2019 đề cập đến vấn đề gì?*

*2/ Theo em, trong trường hợp 3, việc tổ chức thi tuyền và cử người đi tu nghiệp tại nước ngoài của Công ty X có phù hợp với quy định của pháp luật về bình đẳng giới trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo không? Vì sao?*

*3/ Em hãy lấy ví dụ trong thực tiễn về bình đẳng giới trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo ở nước ta hiện nay.*

**c) Sản phẩm.**

1/ Nội dung quy định tại khoản 1 Điều 13 Luật Giáo dục năm 2019 đề cập đến vấn đề bình đẳng trong cơ hội học tập giữa mọi công dân, không phân biệt dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng, giới tính, đặc điểm cá nhân, nguồn gốc gia đình, địa vị xã hội, hoàn cảnh kinh tế, trong đó có bình đẳng giữa nam và nữ; từ đó tạo cơ sở để bảo đảm bình đẳng giới trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo. Đồng thời cũng xác định quyền và nghĩa vụ học tập cho công dân, không kể nam, nũ; xác định trách nhiệm của Nhà nước là phải xây dựng trường lớp các cấp, các loại hình, các chương trình giáo dục, đào tạo, tổ chức tuyển sinh, đào tạo,... để công dân thực hiện được quyền và nghĩa vụ học tập của mình.

2/ Việc tổ chức thi tuyển và cử người đi tu nghiệp tại nước ngoài của Công ty X hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật về bình đẳng giới trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, vì công ty này đã tạo cơ hội và bảo đảm cho người lao động nam và nữ bình đẳng trong việc tiếp cận và hưởng thụ các chính sách về giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ.

3/ Yêu cầu HS nêu ví dụ cụ thể về tỉ lệ HS nam, nữ trong lớp, trong trường hoặc trong các đội tuyển HS giỏi của trường để minh chứng cho việc thực hiện bình đẳng giới trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo ở nước ta hiện nay.

**d) Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Giao nhiệm vụ học tập**  HS làm việc theo nhóm, tiếp tục đọc và tìm hiểu các quy định của pháp Luật bình đẳng giới quy định về giáo dục và đào tạo của cả nam và nữ cũng như trường hợp sách giáo khoa đưa ra để trả lời câu hỏi  *1/ Nội dung quy định tại khoản 1 Điều 13 Luật Giáo dục năm 2019 đề cập đến vấn đề gì?*  *2/ Theo em, trong trường hợp 3, việc tổ chức thi tuyền và cử người đi tu nghiệp tại nước ngoài của Công ty X có phù hợp với quy định của pháp luật về bình đẳng giới trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo không? Vì sao?*  *3/ Em hãy lấy ví dụ trong thực tiễn về bình đẳng giới trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo ở nước ta hiện nay.*  **Thực hiện nhiệm vụ**  - Học sinh đọc thông tin.  - Học sinh làm việc theo nhóm: Suy nghĩ và trả lời câu hỏi giáo viên đặt ra.  **Báo cáo, thảo luận**  - Giáo viên gọi một số học sinh đại diện các nhóm đứng lên chia sẻ nội dung tìm hiểu về thông tin sách giáo khoa đưa ra  - Các học sinh còn lại tiến hành hoạt động nhận xét và góp ý.  **Kết luận, nhận định**  - Giáo viên nhận xét bài trả lời của học sinh đã được yêu cầu trình bày và tiến hành nhận xét  - Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề để làm rõ các quy định của pháp luật trong việc thực hiện bình đẳng giới trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.  Gv nhấn mạnh:  Các quy định của pháp luật về bình đẳng trong giáo dục góp phần tạo cơ hội học tập giữa mọi công dân, không phân biệt dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng, giới tính, đặc điểm cá nhân, nguồn gốc gia đình, địa vị xã hội, hoàn cảnh kinh tế, trong đó có bình đẳng giữa nam và nữ; từ đó tạo cơ sở để bảo đảm bình đẳng giới trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo. Đồng thời cũng xác định quyền và nghĩa vụ học tập cho công dân, không kể nam, nũ; xác định trách nhiệm của Nhà nước là phải xây dựng trường lớp các cấp, các loại hình, các chương trình giáo dục, đào tạo, tổ chức tuyển sinh, đào tạo,... để công dân thực hiện được quyền và nghĩa vụ học tập của mình. | **1. Một số quy định cơ bản của pháp luật về bình đẳng giới trong các lĩnh vực**  *d) Bình đẳng giới trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo*  Trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo là: Nam, nữ bình đẳng về độ tuổi đi học, đào tạo, bồi dưỡng, trong việc lựa chọn ngành, nghề học tập, đào tạo; trong việc tiếp cận và hưởng thụ các chính sách về giáo dục, đào tạo.. |

**Nội dung 5: Tìm hiểu nội dung: Bình đẳng giới trong gia đình**

**a) Mục tiêu.** HS nêu được các quy định của pháp luật về bình đẳng giới trong gia đình

**b) Nội dung.** HS làm việc theo nhóm, tiếp tục đọc và tìm hiểu các quy định của pháp Luật bình đẳng giới quy định về bình đẳng giới trong gia đình của cả nam và nữ cũng như trường hợp sách giáo khoa đưa ra để trả lời câu hỏi

*1/ Theo em, trong các trường hợp 2,3, ai là người thực hiện đúng, ai là người vi phạm quy định về bình đẳng giới trong gia đình? Vì sao?*

*2/ Hãy kể những việc mà em và người thân đã làm để thực hiện các quy định của pháp luật vể bình đẳng giới trong gia đình.*

**c) Sản phẩm.**

1/ Hành vi của ông M là thực hiện pháp luật về bình đẳng giới trong gia đình, cụ thể là việc thực hiện quy định “Vợ, chồng bình đẳng với nhau trong quan hệ dân sự; có quyền, nghĩa vụ ngang nhau trong sở hũu tài sản chung, bình đẳng trong sử dụng nguồn thu nhập chung của vợ chồng và quyết định các nguồn lực trong gia đình” của Luật Bình đẳng giới năm 2006.

Hành vi của anh T là vi phạm pháp luật vể bình đẳng giới trong gia đình vì anh không chia sẻ các việc nhà với vợ.

2/ Yêu cầu HS tự kể tên những việc mà bản thân các em và những người thân của chính HS đó đã làm để minh chứng cho việc thực hiện bình đẳng giới trong gia đình của em đó.

**d) Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Giao nhiệm vụ học tập**  HS làm việc theo nhóm, tiếp tục đọc và tìm hiểu các quy định của pháp Luật bình đẳng giới quy định về bình đẳng giới trong gia đình của cả nam và nữ cũng như trường hợp sách giáo khoa đưa ra để trả lời câu hỏi  *1/ Theo em, trong các trường hợp 2,3, ai là người thực hiện đúng, ai là người vi phạm quy định vể bình đẳng giới trong gia đình? Vì sao?*  *2/ Hãy kể những việc mà em và người thân đã làm để thực hiện các quy định của pháp luật vể bình đẳng giới trong gia đình.*  **Thực hiện nhiệm vụ**  - Học sinh đọc thông tin.  - Học sinh làm việc theo nhóm: Suy nghĩ và trả lời câu hỏi giáo viên đặt ra.  **Báo cáo, thảo luận**  - Giáo viên gọi một số học sinh đại diện các nhóm đứng lên chia sẻ nội dung tìm hiểu về thông tin sách giáo khoa đưa ra  - Các học sinh còn lại tiến hành hoạt động nhận xét và góp ý.  **Kết luận, nhận định**  - Giáo viên nhận xét bài trả lời của học sinh đã được yêu cầu trình bày và tiến hành nhận xét  - Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề để làm rõ các quy định của pháp luật trong việc thực hiện bình đẳng giới trong lĩnh vực gia đình  Gv nhấn mạnh:  Trong lĩnh vực kinh tế là. Nam, nữ bình đẳng trong việc thành lập doanh nghiệp, tiến hành hoạt động sản xuất, kinh doanh, quản lí doanh nghiệp, tiếp cận thông tin, nguồn vốn, thị trường.... | **1. Một số quy định cơ bản của pháp luật về bình đẳng giới trong các lĩnh vực**  *e) Bình đẳng giới trong lĩnh vực gia đình*  Trong gia đình, vợ, chồng bình đẳng với nhau trong quan hệ dân sự và các quan hệ khác, trong việc sở hữu tài sản chung, sử dụng nguồn thu nhập chung của vợ chồng, quyết định các nguồn lực trong gia đình và bàn bạc, quyết định những vấn đề chung khác của gia đình. Con trai, con gái được gia đình chăm sóc, giáo dục và tạo điều kiện như nhau để học tập, lao động, vui chơi, giải trí và phát triển. Tất cả các thành viên nam, nữ đều có trách nhiệm chia sẻ công việc gia đình. |

**Nội dung 6: Tìm hiểu nội dung: ý nghĩa của bình đẳng giới đối với đời sống của con người và xã hội.**

**a) Mục tiêu.** HS nêu được ý nghĩa của bình đẳng giới đối với đời sống của con người và xã hội.

**b) Nội dung.** HS làm việc theo nhóm, các nhóm tiếp tục tìm hiểu thông tin 1, 2 trong sách giáo khoa và trả lời câu hỏi

*1/ Ở thông tin 1, việc thực hiện bình đẳng giới đã mang lại những kết quả gì đối với đời sống của con người và xã hội?*

*2/ Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân quy định số lượng phụ nữ được giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp là nhằm mục đích gì? Vì sao?*

**c) Sản phẩm.**

1/ Việc thực hiện bình đẳng giới ở nước ta đã mang lại những thay đổi tích cực ở các lĩnh vực chính trị, kinh tế, giáo dục, chăm sóc sức khoẻ và các lĩnh vực khác. Cụ thể: về chính trị, phụ nữ đã nắm giữ nhiều chức vụ quan trọng trong bộ máy của Đảng và Nhà nước, lần đầu tiên có 3 nữ uỷ viên Bộ chính trị, nữ chủ tịch Quốc hội (giai đoạn 2011 - 2020). Phụ nữ tham gia ngày càng nhiều hơn vào các hoạt động kinh tế và có nhiều cơ hội để có những việc làm tốt, mang lại thu nhập cao hơn về giáo dục, tỉ lệ nhập học của trẻ em trai và trẻ em gái ở bậc Tiểu học và Trung học đều cao và cân đối. Trong lĩnh vực y tế thì cả phụ nữ và nam giới đều được chăm sóc sức khoẻ sinh sản, nhiều bệnh viện ở trung ương và địa phương đã hình thành khoa nam học và tăng cường đào tạo bác sĩ chuyên khoa nam học để mở rộng mạng lưới tư vấn về sức khoẻ sinh sản cho nam giới,..

2/ Quy định về số lượng phụ nữ được giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân trong Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân năm 2015 nhằm mục đích bảo đảm thực hiện bình đẳng giới trong lĩnh vực chính trị. Bởi vì, nếu không quy định như vậy thì số lượng đại biểu nữ trong Quốc hội và Hội đồng nhân dân có thể sẽ rất ít và do đó sẽ không bảo đảm được tiếng nói đại diện và phản ánh nguyện vọng của phụ nữ - một nửa dân số trong việc quyết định các vấn đề quan trọng của cả nước và của mỗi địa phương; trong việc quản lí nhà nước, hoạt động xã hội; tham gia xây dựng và thực hiện các quy tắc chung. Việc bảo đảm một tỉ lệ thích đáng phụ nữ tham gia vào các cơ quan trong bộ máy nhà nước sẽ bảo đảm cho nam, nữ cùng có tiếng nói chung, được cùng tham gia và có vị trí, vai trò ngang nhau trong việc quyết định các vấn đề chung của đất nước, địa phương, cơ quan, tổ chức và gia đình, làm cho các quyết định đó phù hợp với lợi ích và nhu cầu của cả hai giới, tạo cho hai giới có cơ hội như nhau trong phát triển kinh tế - xã hội và phát triển nguồn nhân lực; thúc đẩy sự phát triển của đất nước.

**d) Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Giao nhiệm vụ học tập**  HS làm việc theo nhóm, các nhóm tiếp tục tìm hiểu thông tin 1, 2 trong sách giáo khoa và trả lời câu hỏi  *1/ Ở thông tin 1, việc thực hiện bình đẳng giới đã mang lại những kết quả gì đối với đời sống của con người và xã hội?*  *2/ Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân quy định số lượng phụ nữ được giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp là nhằm mục đích gì? Vì sao?*  **Thực hiện nhiệm vụ**  - Học sinh đọc thông tin.  - Làm việc theo nhóm, trao đổi và thảo luận để tìm ra được nội dung cho câu trả lời  **Báo cáo, thảo luận**  - Đại diện các nhóm chia sẻ nội dung tìm hiểu về thông tin sách giáo khoa đưa ra và tìm ra nội dung cho câu trả lời  - Các học sinh còn lại trong nhóm khác có thể tiến hành hoạt động nhận xét và góp ý.  **Kết luận, nhận định**  - Giáo viên nhận xét bài trả lời của học sinh đã được yêu cầu trình bày và tiến hành nhận xét  - Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề để làm nổi bật được ý nghĩa của việc quy định quyền bình đẳng giới trong các lĩnh vực của đời sống xã hội.  Gv nhấn mạnh:  Việc thực hiện bình đẳng giới ở nước ta đã mang lại những thay đổi tích cực ở các lĩnh vực chính trị, kinh tế, giáo dục, chăm sóc sức khoẻ và các lĩnh vực khác. | **2. Ý nghĩa quyền bình đẳng giới đối với đời sống của con người và xã hội.**  Bình đẳng giới trong các lĩnh vực của đời sống gia đình và xã hội sẽ bảo đảm cho nam, nữ cùng có tiếng nói chung, được cùng tham gia và có vị trí, vai trò ngang nhau trong việc quyết định các vấn đề chung của đất nước, địa phương, cơ quan, tổ chữc cũng như mỗi gia đình; nam, nữ có cơ hội như nhau trong phát triển kinh tế - xã hội và phát triển nguồn nhân lực; mang lại những thay đổi tích cực trong các lĩnh vực chính trị, kinh tế, giáo dục, chăm sóc sức khoẻ và các lĩnh vực khác của xã hội. |

**3. Hoạt động: Luyện tập**

**Câu 2.**Em hãy cho biết mỗi biện pháp được nêu trong thông tin dưới đây nhằm thúc đẩy bình đẳng giới trong lĩnh vực nào? Vì sao?

**a) Mục tiêu.** HS đánh giá được các việc làm cụ thể để thực hiện bình đẳng giới trong một số tình huống cụ thể, thực hành xử lí một số tình huống theo quy định của pháp luật về quyền bình đẳng giới.

**b) Nội dung.** HS làm việc theo nhóm, mỗi nhóm thảo luận, suy nghĩ và đưa ra quan điểm cho vấn đề dự kiến đưa ra

**c) Sản phẩm.**

a. Biện pháp nhằm thúc đẩy bình đẳng giới trong lĩnh vực chính trị.

b. Biện pháp nhằm thúc đẩy bình đẳng giới trong lĩnh vực lao động.

c. Biện pháp nhằm thúc đẩy bình đẳng giới trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

d. Biện pháp nhằm thúc đẩy bình đẳng giới trong lĩnh vực kinh tế.

**d) Tổ chức thực hiện**

**Giao nhiệm vụ học tập**

HS làm việc theo nhóm, mỗi nhóm thảo luận, suy nghĩ và đưa ra quan điểm cho vấn đề dự kiến đưa ra

**Thực hiện nhiệm vụ**

- Học sinh cùng nhau làm việc theo theo nhóm

- Mỗi nhóm thảo luận, suy nghĩ và đưa ra quan điểm cho vấn đề dự kiến đưa ra

**Báo cáo, thảo luận**

- Giáo viên mời từng học sinh đưa ra ý kiến về từng nội dung

**Kết luận, nhận đinh**

*-* Giáo viên nhận xét phần trả lời của các học sinh, tổng hợp khái quát để hiểu rõ được các quy định của pháp luật về quyền bình đẳng giới trong các lĩnh vực của đời sống xã hội.

**Câu 3.** Em hãy cho biết, quy định pháp luật dưới đây được ban hành nhằm xử phạt chủ thể vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong lĩnh vực nào? Vì sao?

**a) Mục tiêu.** HS đánh giá được các việc làm cụ thể để thực hiện bình đẳng giới trong một số tình huống cụ thể, thực hành xử lí một số tình huống theo quy định của pháp luật về quyền bình đẳng giới.

**b) Nội dung.** HS làm việc cá nhân, suy nghĩ và đưa ra câu trả lời, có thể trao đổi cặp đôi với bạn xung quanh để làm nổi bật vấn đề

**c) Sản phẩm.**

Khoản 3,4 Điều 9 Nghị định số 125/2021/NĐ-CP được ban hành nhằm xử phạt chủ thể vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, bởi vì, theo quy định này, chủ thể nào vận động, ép buộc người khác nghỉ học vì lí do giới tính thì có thể bị phạt tiền từ 2 000 000 đồng đến 3000000 đồng; chủ thể nào vận động, ép buộc có tổ chức nhiều người nghỉ học vì lí do giới tính hoặc từ chối tuyển sinh đối với người có đủ điều kiện vào các khoá đào tạo, bồi dưỡng vì lí do giới tính hoặc do việc mang thai, sinh con, nuôi con nhỏ thì có thể bị phạt tiền từ 5000000 đồng đến 10000000 đồng.

**d) Tổ chức thực hiện**

**Chuyển giao nhiệm vụ**

HS làm việc cá nhân, suy nghĩ và đưa ra câu trả lời, có thể trao đổi cặp đôi với bạn xung quang để làm nổi bật vấn đề

**Thực hiện nhiệm vụ**

- Học sinh cùng nhau làm việc theo theo cá nhân

- Ghi ý kiến của mình vào vở, có thể trao đổi cặp đôi cùng các bạn bên cạnh để hoàn thiện câu trả lời

**Báo cáo, thảo luận**

- Giáo viên mời từng học sinh đưa ra ý kiến về từng nội dung

**Kết luận, nhận đinh**

*-* Giáo viên nhận xét phần trả lời của các học sinh, tổng hợp khái quát để học sinh hiểu được những việc học sinh cần làm để góp phần thực hiện quyền bình đẳng giới trong một số lĩnh vực của đời sống xã hội.

**Câu 4.** Em hãy nhận xét hành vi của các chủ thể trong những trường hợp sau

**a) Mục tiêu.** HS vận dụng các kiến thức đã học để tham gia giải quyết các tình huống phát sinh trong thực tế cuộc sống thấy được tầm quan trọng của việc thực hiện quyền bình đẳng giới

**b) Nội dung.** HS làm việc cá nhân, suy nghĩ và đưa ra câu trả lời, có thể trao đổi cặp đôi với bạn xung quanh để làm nổi bật vấn đề

**c) Sản phẩm.**

a. Hành vi của T và bố T không phù hợp với quy định của pháp luật về bình đẳng giới. Vì theo quy định của Luật Bình đẳng giới năm 2006 thì bố T và T có trách nhiệm chia sẻ công việc gia đình với mẹ và em gái hằng ngày chứ không phải chỉ có ngày 8 - 3 và 20 - 10 mới chia sẻ.

b. Hành vi của bố A là thực hiện đúng pháp luật về bình đẳng giới. Vì bố A không chỉ yêu thương, quan tâm chăm sóc cho cả hai anh em A mà còn thường xuyên nhắc nhở A không được bắt nạt em và cùng bố mẹ làm những công việc nội trợ trong nhà.

c. Việc Công ty D từ chối nhận hồ sơ dự tuyển của chị K là vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong lĩnh vực lao động. Vì Công ty D đã từ chối tuyển dụng người lao động thuộc giới tính nữ và theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Nghị định số 125/2021/NĐ-CP thì Công ty D có thể bị phạt tiền từ 10000000 đồng đến 15000000 đồng.

**d) Tổ chức thực hiện**

**Chuyển giao nhiệm vụ**

HS làm việc cá nhân, suy nghĩ và đưa ra câu trả lời, có thể trao đổi cặp đôi với bạn xung quang để làm nổi bật vấn đề

**Thực hiện nhiệm vụ**

- Học sinh cùng nhau làm việc theo theo cá nhân

- Ghi ý kiến của mình vào vở, có thể trao đổi cặp đôi cùng các bạn bên cạnh để hoàn thiện câu trả lời

**Báo cáo, thảo luận**

- Giáo viên mời từng học sinh đưa ra ý kiến về từng nội dung

**Kết luận, nhận đinh**

*-* Giáo viên nhận xét phần trả lời của các học sinh, tổng hợp khái quát để học sinh hiểu được những việc học sinh cần làm để góp phần thực hiện quyền bình đẳng giới trong các lĩnh vực của đời sống xã hội.

**Câu 5.** Em hãy nhận xét hành vi của các chủ thể trong những trường hợp sau

**a) Mục tiêu.** HS vận dụng các kiến thức đã học để tham gia giải quyết các tình huống phát sinh trong thực tế cuộc sống thấy được tầm quan trọng của việc thực hiện quyền bình đẳng giới

**b) Nội dung.** HS làm việc cá nhân, suy nghĩ và đưa ra câu trả lời, có thể trao đổi cặp đôi với bạn xung quanh để làm nổi bật vấn đề

**c) Sản phẩm.**

a. Để thuyết phục bà nội ủng hộ việc làm của bố, C nên giải thích cho bà hiểu rằng việc làm của bố mình là thực hiện đúng quy định của pháp luật về trách nhiệm chia sẻ việc nhà của các thành viên trong gia đình.

b. Để thuyết phục mẹ, M nên giải thích cho mẹ hiểu rằng nếu mẹ tự mua nhà theo ý mình mà không có sự đồng thuận của bố thì mẹ đã vi phạm pháp luật, vì theo quy định của Luật Bình đẳng giới năm 2006 thì bố, mẹ bình đẳng với nhau trong quan hệ dân sự và các quan hệ khác liên quan đến hôn nhân và gia đình; bố và mẹ có quyền, nghĩa vụ ngang nhau trong sở hữu tài sản chung, bình đẳng trong sử dụng nguồn thu nhập chung của vợ chồng và quyết định các nguồn lực trong gia đình.

c. Để thuyết phục bố mẹ, H nên giải thích cho bố mẹ rằng theo quy định của pháp luật thì chị gái và anh rể H có quyền, nghĩa vụ ngang nhau trong sở hữu tài sản chung, bình đẳng trong sử dụng nguồn thu nhập chung của anh chị và quyết định các nguồn lực trong gia đình, vì thế, Toà án đã quyết định gia đình phải trả cho anh rể phần tài sản thuộc quyền sở hữu của anh, nếu không thì sẽ vi phạm pháp luật và bị Nhà nước xử lí theo pháp luật.

**d) Tổ chức thực hiện**

**Chuyển giao nhiệm vụ**

HS làm việc cá nhân, suy nghĩ và đưa ra câu trả lời, có thể trao đổi cặp đôi với bạn xung quang để làm nổi bật vấn đề

**Thực hiện nhiệm vụ**

- Học sinh cùng nhau làm việc theo theo cá nhân

- Ghi ý kiến của mình vào vở, có thể trao đổi cặp đôi cùng các bạn bên cạnh để hoàn thiện câu trả lời

**Báo cáo, thảo luận**

- Giáo viên mời từng học sinh đưa ra ý kiến về từng nội dung

**Kết luận, nhận đinh**

*-* Giáo viên nhận xét phần trả lời của các học sinh, tổng hợp khái quát để học sinh hiểu được những việc học sinh cần làm để góp phần thực hiện quyền bình đẳng giới trong các lĩnh vực của đời sống xã hội.

**4. Hoạt động: Vận dụng**

Viết bài chia sẻ một việc làm cụ thể của bản thân em liên quan đến việc thực hiện pháp luật về bình đẳng giới trong gia đình hoặc trong lớp em.

**a) Mục tiêu.** HS tự giác áp dụng những điều đã học vào thực tiễn với không gian mới, tình huống mới

**b) Nội dung.** HS làm việc cá nhân tại nhà, suy nghĩ và hoàn thành bài viết theo yêu cầu

Bài viết cần đưa ra những ý kiến, chính kiến của bản thân trong việc thực hiện bình đẳng giới trong gia đình hoặc trong lớp

**c) Sản phẩm.**

- Bước đầu biết và thực hiện tốt quyền bình đẳng giới trong gia đình và ngoài xã hội

**d) Tổ chức thực hiện**

**Chuyển giao nhiệm vụ**

HS làm việc cá nhân tại nhà, suy nghĩ và hoàn thành bài viết theo yêu cầu

Bài viết cần đưa ra những ý kiến, chính kiến của bản thân trong việc thực hiện bình đẳng giới trong gia đình hoặc trong lớp

**Thực hiện nhiệm vụ**

- Học sinh làm việc ở nhà, suy nghĩ và hoàn thành nhiệm vụ

**Báo cáo, thảo luận**

- Giáo viên bố trí thời gian để các học sinh có thời gian thực hành nhiệm vụ

**Kết luận, nhận định**

*-* Căn cứ vào các tiêu chí, các yêu cầu đặt ra đưa ra những nhận xét để giúp các học sinh hiểu hơn về thực hiện quyền bình đẳng giới trong gia đình hoặc trong lớp

**Bài Tập:**

**Câu 1:** Nam, nữ bình đẳng trong việc tiếp cận và hưởng thụ các chính sách về giáo dục, đào tạo - đó là quy định pháp luật về bình đẳng giới trên lĩnh vực nào?

**A.** Hôn nhân và gia đình. **B.** Giáo dục và đào tạo.

**C.** Khoa học và công nghệ. **D.** Chính trị và xã hội.

**Câu 2:** Bình đẳng giới trong lĩnh vực hôn nhân và gia đình quy định, vợ và chồng có quyền và nghĩa vụ ngang nhau trong việc

**A.** định đoạt tài sản công cộng. **B.** sử dụng nguồn thu nhập chung.

**C.** bài trừ quyền tự do tín ngưỡng. **D.** lựa chọn giới tính thai nhi.

**Câu 3:** Một trong những quy định của pháp luật về bình đẳng giới trong lĩnh vực kinh tế là cả nam và nữ đều bình đẳng trong việc

**A.** lựa chọn ngành nghề. **B.** tiếp cận việc làm.

**C.** quản lí doanh nghiệp. **D.** quản lí nhà nước.

**Câu 4: Theo quy định của pháp luật, một trong những biện pháp nhằm thúc đẩy bình đẳng giới trong lĩnh vực chính trị là việc quy định phải đảm bảo tỷ lệ nữ thích đáng trong việc**

**A. mở rộng quy mô sản xuất.** **B. tiếp cận các nguồn thông tin.**

**C. mở rộng thị trường xuất khẩu.** **D. bổ nhiệm các chức danh quản lý.**

**Câu 5:** Một trong những quy định của pháp luật về bình đẳng giới trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo là cả nam và nữ đều bình đẳng về

**A.** độ tuổi đi học, đào tạo, bồi dưỡng. **B.** tiếp cận nguồn vốn đầu tư.

**C.** sử dụng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe. **D.** tham gia quản lí nhà nước.

**Câu 6:** Theo quy định của pháp luật, việc nam nữ đều có quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội là nội dung cơ bản về bình đẳng giới trên lĩnh vực

**A.** kinh tế. **B.** gia đình. **C.** chính trị. **D.** văn hóa.

**Câu 7:** Một trong những quy định của pháp luật về bình đẳng giới trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo là đối với cả nam và nữ đều bình đẳng trong việc lựa chọn

**A.** biện pháp kế hoạch hóa gia đình. **B.** hình thức sản xuất kinh doanh.

**C.** biện pháp chăm sóc con cái. **D.** ngành nghề học tập và đào tạo.

**Câu 8:** Theo quy định của pháp luật, việc nam nữ bình đẳng trong tham gia hoạt động xã hội là nội dung cơ bản về bình đẳng giới trên lĩnh vực

**A.** gia đình. **B.** chính trị. **C.** văn hóa. **D.** kinh tế.

**Câu 9:** Đối với lĩnh vực văn hóa, hành vi nào dưới đây **không** vi phạm pháp luật về bình đẳng giới?

**A.** Phổ biến tập tục có tính phân biệt đối xử giới

**B.** Phê bình nội dung tuyên truyền định kiến giới.

**C.** Cản trở hoạt động nghệ thuật vì định kiến giới.

**D.** Sáng tác tác phẩm nâng cao nhận thức giới

**Câu 10:** [Theo quy định của Luật bình đẳng giới, hành vi cản trở, xúi giục người khác không tham gia các hoạt động giáo dục sức khoẻ vì định kiến giới là hành vi vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong lĩnh vực nào dưới đây?](https://vietjack.me/can-tro-xui-giuc-nguoi-khac-khong-tham-gia-cac-hoat-dong-giao-duc-suc-165713.html)

**A.** Giáo dục và đào tạo. **B.** Văn hoá.

**C.** Hôn nhân và gia đình. **D.** Y tế.

**Câu 11:** Bình đẳng giới trong lĩnh vực hôn nhân và gia đình quy định, vợ và chồng có quyền và nghĩa vụ ngang nhau trong việc

**A.** tôn trọng ý kiến của nhau. **B.** lựa chọn giới tính thai nhi.

**C.** áp đặt quan điểm tôn giáo.  **D.** áp đặt vị trí việc làm.

==============================